|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS**  **NGUYỄN CHUYÊN MỸ**  Sè: /BC - THCS | Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam  §éc lËp – Tù do –H¹nh phóc.  *An Th¸i, ngµy th¸ng 12 n¨m 2022* |

**B¸o c¸o**

**Tình hình tổ chức thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục THCS, Trung học và nghề năm 2022**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ – CP của Chính Phủ ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư 07/2016/TT – BGD ĐT ngày 22/3/2016 Qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 2791/QĐ – UB ngày 02/12/2005 của UBND thành phố ban hành Quy định tạm thời tiêu chuẩn cơ bản, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập trung học và Nghề;

Căn cứ vào kết quả điều tra phổ cập giáo dục xóa mù chữ xã An Thái, trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ báo cáo kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập trung học và nghề.

**PhÇn thø nhÊt**

1. **Đặc điểm tình hình nhà trường**

Trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ thuộc địa bàn thôn Thạch Lựu, xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Trên 20 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ có bề dày truyền thống trong công tác dạy và học. Đến năm 2006 trường được UBND công nhận trường chuẩn quốc gia. Trong thời gian qua nhà trường nhiều năm liên tục được tặng Bằng khen của UBND thành phố, giấy khen của UBND huyện với danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc”. Năm học 2020 – 2021, trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen. Năm học 2021 – 2022 trường đạt tập thể lao động xuất sắc. 3 đc được UBND thành phố tặng Bằng khen, 4 đc đạt CSTĐ cấp cơ sở, 30 đc đạt LĐTT, 6 đc đạt GVG cấp Huyện và 2 đc được công nhận Nhà giáo tâm huyết sáng tạo nhân kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam

Trường có tổng 38 cán bộ giáo viên công nhân viên trong đó ( Biên chế: 34, hợp đồng 102: 1; hợp đồng thuê mướn :3)

+ Ban gi¸m hiÖu: 02 ®ång chÝ

+ Gi¸o viªn: 29 ( 27 biên chế, 1 hđ 102, 1 Gv TPT )

Tû lÖ 1.65 gv/1 líp.

+ Nh©n viªn phôc vô cã 07 ®/c ( 4 biên chế, 3 hđ thuê mướn )

+ 100% CB,GV,CNV cã tr×nh ®é ®¹t chuÈn.

+ 93,1% GV cã tr×nh ®é trªn chuÈn.

Do làm tốt công tác xã hội hoá, tham mưu tốt với chính quyền địa phương và sự vận động ủng hộ của các tổ chức trong và ngoài nhà trường nên nhà trường có một cơ sở vật chất khang trang với tiện nghi hiện đại. Các phòng học, có đủ phòng chức năng theo quy định trường học.

Toàn trường có 17 lớp – 710 học sinh, các em đều ngoan và tích cực thực hiện tốt nền nếp học tập và đạt được thành tích đáng kể trong phong trào thi đua Hai tốt.

**2**. **Thuận lợi và khó khăn trong công tác phổ cập**

***2.1. Thuận lợi:***

C«ng t¸c phæ cËp gi¸o dôc ®­îc sù quan t©m cña c¸c cÊp c¸c ngµnh trong toµn x·.

- C¸c ®ång chÝ ®­îc ph©n c«ng lµm c«ng t¸c ®iÒu tra thùc tÕ lµm c«ng t¸c phæ cËp cã kinh nghiệm, lßng nhiÖt t×nh, b¸m s¸t c¸c hé d©n, c¸c ®èi t­îng häc sinh, t¹o ®iÒu kiÖn thuËn lîi cho viÖc b¸o c¸o vÒ c«ng t¸c phæ cËp ®­îc chÝnh x¸c.

Dân trí ngày càng phát triển, việc vận động học sinh đi học nghề sau tốt nghiệp THCS ngày càng đông.

- C¬ së vËt chÊt cña các nhµ tr­êng ngµy cµng ®­îc t¨ng c­êng, t¹o ®iÒu kiÖn thuËn lîi cho c¸c em häc tËp vui ch¬i.

N¨m 2006 tr­êng ®· ®­îc ®Çu t­ x©y dùng vÒ CSVC ®· ®¹t tr­êng chuÈn quèc gia: Phßng TN ho¸ häc, phßng c«ng nghÖ; c¸c phßng chøc n¨ng: phßng ngo¹i ng÷, phßng nh¹c, phßng tin häc. Đến nay đủ 17 phòng học cho 17 lớp học.

Th¸ng 6 n¨m 2011, tr­êng söa ch÷a lín 8 phßng häc. Th¸ng 7 n¨m 2012, nhµ tr­êng ®· tham m­u víi héi cha mÑ häc sinh nhµ tr­êng më réng khu nhµ xe häc sinh, gi¸o viªn.

Th¸ng 8 n¨m 2013 tr­êng ®­îc c«ng nhËn kiÓm ®Þnh chÊt l­îng ®¹t cÊp ®é 3 – cÊp ®é cao nhÊt.

Khu«n viªn nhµ tr­êng xanh s¹ch ®Ñp ®Çy ®ñ s©n ch¬i, b·i tËp ®ã còng lµ mét ®iÒu kiÖn ®Ó thu hót häc sinh ®Õn tr­êng, gi¶m tû lÖ bá häc hµng n¨m.

Th¸ng 9 n¨m 2015, tr­êng THCS NguyÔn Chuyªn Mü lµ tr­êng duy nhÊt trong huyÖn ®­îc cÊp toµn bé trang thiÕt bÞ phßng häc TiÕng Anh.

N¨m häc 2015 – 2016, tr­êng THCS NguyÔn Chuyªn Mü còng lµ tr­êng duy nhÊt trong huyÖn An L·o thÝ ®iÓm ch­¬ng tr×nh nhµ tr­êng víi khèi 6 ( Ch­¬ng tr×nh míi ). Năm học 2016 – 2017 và những năm tiếp theo nhà trường vẫn thực hiện thí điểm chương trình nhà trường với các lớp từ lớp 6 đến lớp 9.

- Năm học 2017 – 2018, trường xếp thứ 1/17 trường trong toàn Huyện; được nhận cờ thi đua toàn diện của UBND thành phố Hải Phòng.

- Năm học 2018 – 2019, trường xếp thứ 2/17 trường trong toàn huyện; được UBND thành phố tặng bằng khen.

- Tháng 7/2019, dãy nhà 2 tầng mới đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đến nay đủ 15 phòng học cho 15 lớp học

- Tháng 9/2019, nâng cấp sân trường khang trang, sạch đẹp.

- Hè 2022, trường được sửa chữa 1 dãy nhà 2 tầng.

HÖ thèng v¨n b¶n chØ ®¹o h­íng dÉn c«ng t¸c Phæ cËp gi¸o dôc tõ Trung ­¬ng ®Õn thµnh phè, ®Õn huyÖn vµ PGD kh¸ ®Çy ®ñ cô thÓ, chi tiÕt.

**2.2. Khã kh¨n:**

**-** T×nh h×nh kinh tÕ cña ®Þa ph­¬ng cßn khã kh¨n nªn ®· ¶nh h­ëng kh«ng nhá ®Õn gi¸o dôc.

- ViÖc ®iÒu tra th«ng tin tõ 0-60 tuæi gÆp nhiÒu khã kh¨n vÒ thêi gian, tÝnh chÝnh x¸c, xö lý th«ng tin.

- Ng©n s¸ch chi cho c«ng t¸c phæ cËp gi¸o dôc cßn h¹n chÕ.

- Phần mềm phổ cập chưa hoàn thiện nên dữ liệu năm trước đã bổ sung vào phần mềm lại bị mất, lại phải bổ sung lại mất rất nhiều thời gian. Phần mềm có mở nhưng rất chậm ảnh hưởng rất nhiều đến việc xử lý dữ liệu.

- Thiếu nhiều giáo viên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

**3.Các chỉ tiêu phấn đấu:**

**3.1. Ổn định quy mô lớp học**:

Duy trì sĩ số, phấn đấu không có học sinh bỏ học. Vận động học sinh bỏ trung học đi học nghề và học các trường trung học chuyên nghiệp. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Phấn đấu duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn phổ cập, duy trì Phổ cập THCS đạt mức độ 3.

**3.2. Duy trì giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia, trường học đạt tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 3:**

Tăng cường, huy động mọi nguồn lực về cơ sở vật chất duy trì, giữ vững, nâng cao các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Tiếp tục bổ sung hồ sơ, minh chứng theo 5 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

**3.3 Xây dựng đội ngũ**:

Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, trong sáng về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chắc về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề.

**3.4 Kết quả giáo dục:**

a- ***Kết quả xếp loại học sinh cuối năm:***

\*Về hạnh kiểm: 97% trở lên xếp loại tốt và khá không có HS xếp loại hạnh kiểm yếu.

\*Về HL: phấn đấu

+ 30% trở lên xếp loại học lực giỏi .

+ 40% trở lên xếp loại học lực khá .

+ Đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ 90% trở lên

+ Học sinh lên lớp thẳng 98% trở lên.

+ Tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên.

**+**  Kết quả thi vào lớp 10 THPT:

- Tỉ lệ đỗ vào THPT: 90 % trở lên;

- Xếp thứ 2-4/17 trường trong huyện.

- Xếp thứ 50-70/ 198 trường trong thành phố.

- Có HS đỗ thủ khoa vào trường THPT Trần Hưng Đạo.

***b- Kết quả học sinh giỏi:***

+ 7-8 giải thành phố .

+ 25 – 30 giải cấp huyện tăng hơn năm trước về chất lượng.

**4. Các biện pháp thực hiện**

- Tổ chức nghiêm túc công tác tuyên truyền. Ban chỉ đạo phổ cập phân công cụ thể tổ chức tuyên truyền, vận động trong toàn thể nhân dân về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho mọi người hiểu rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

- Quản lý chặt chẽ hồ sơ phổ cập, hàng tháng xem xét báo cáo từng độ tuổi, từng khối lớp bỏ học, chuyển đi, chuyển đến để vận động ra lớp và vào sổ sách kịp thời.

- Lập kế hoạch điều tra, theo dõi dân số độ tuổi hàng năm để có kế hoạch cho những năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt ngày hội “ Toàn dân đưa trẻ đến trường”, lấy đó để rà soát độ tuổi đến lớp và vận động ra lớp đúng độ tuổi. Luôn chú ý đến duy trì sĩ số, thiếu phải báo cáo, và vận động học sinh bỏ học trở lại trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất.

- Ban điều hành phổ cập tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo các đoàn thể, các chi bộ, các thôn thực hiện tốt Nghị quyết của ban chỉ đạo phổ cập, coi đó là một tiêu chí đánh giá hoạt động.

**5. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022**

5.1 Kết quả phổ cập giáo dục bậc THCS:

*5.1.1 Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục THCS:*

*a) Về đội ngũ giáo viên*

- Số lượng: 28. Tỷ lệ GV đứng lớp: 1,65. Thiếu: 04 GV

- Trình độ đạt chuẩn: 28, tỷ lệ: 100%. Trình độ trên chuẩn: 26, tỷ lệ: 93%.

- Đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 28. Tỷ lệ: 100%.

- Người theo dõi, phụ trách công tác PCGD, XMC: Phân công 01 cán bộ, 1 nhân viên trực tiếp phụ trách phổ cập, chia toàn bộ Giáo viên và nhân viên vào các nhóm làm công tác phổ cập giáo dục.

*b) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:*

- Trường đạt chuẩn Quốc gia: Đạt chuẩn quốc gia giai đoạn I năm 2006

- Số phòng học: 17 Tỷ lệ phòng học/lớp: 1,0. Đủ phòng học.

- Số phòng chức năng: 15. Đủ phòng.

Các phòng chức năng: Phòng Thư viện: 02; phòng Y tế học đường: 01; Phòng HT: 01, PHT: 01; Văn phòng: 02; phòng hội trường: 01; phòng học bộ môn: 05, phòng GV: 2.

Có đủ bàn ghế phù hợp với HS, bàn ghế GV, bảng chống lóa; Đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

- Đủ trang thiết bị DH tối thiểu;

- Có sân chơi, bãi tập; có nguồn nước máy sạch; nhà VS học sinh: 02 (trong đó: Nam: 1, Nữ: 1); Nhà VS GV: 2 (trong đó: Nam: 1, Nữ: 1).

*5.1.2. Kết quả các tiêu chuẩn:*

Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 124/124, tỷ lệ: 100%

- Số trẻ 11-14 tuổi HTCTrTH: 685/692, tỷ lệ: 98,99%

- Huy động HS HTCTrTH vào lớp 6: 195/195, tỷ lệ: 100%

- Học sinh TN THCS (2 hệ) năm qua: 143/143, tỷ lệ: 100%

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt: 490/497, tỷ lệ 98,59%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN đạt: 490/493 = 99,39%.

*Kết luận: Theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì xã An Thái – An Lão đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.*

5. 2.**Kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học và nghề:**

*a) Tiêu chuẩn 1 – Điều kiện:*

+ Đã hoàn thành phổ cập giáo dục bậc THCS từ năm 2001 và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

+ Trường THCS đạt chuẩn quốc gia, có đủ CSVC phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục học sinh theo quy định.

*b) Tiêu chuẩn 2 - Huy động:*

- Huy động đối tượng từ 15 đến 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) vào 4 loại hình THPT, BTTHPT, THCN, DNgh (95%): 490/493. Đạt tỉ lệ: 99,39%

- Trong đó, Tỉ lệ đối tượng 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS vào học nghề: 80/493 = 16,2%.

*c) Tiêu chuẩn 3 - Hiệu quả:*

- Học sinh tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT năm 2022 là 74/74 = 100%.

- Độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT, BT.THPT, TCCN hoặc bằng tốt nghiệp đào tạo nghề: 351/412. Đạt tỉ lệ 85,2%

(T*ổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi đã tốt nghiệp 4 loại hình/tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi phải phổ cập*).

- Trong đó, Tỉ lệ đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi đã tốt nghiệp đào tạo nghề /tổng số đối tượng từ 18 đến hết 21 tuổi phải phổ cập: 52/412 = 12,6%.

*\* Kết luận : Tỷ lệ Huy động đạt 99,39% ; Hiệu quả đạt 85,2% ; Nghề : 12,6%*

*Đạt phổ cập Trung học và nghề*

**6- Nhiệm vụ, giải pháp về công tác phổ cập.**

**+ Nhiệm vụ:**

* Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS;
* Tuyên truyền, vận động học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các trường THPT, BT THPT, THCN và Nghề.

**+ Giải pháp**:

-Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nội dung về công tác phổ cập giáo dục.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ về mọi mặt.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nội thất, đẩy mạnh phong trào thi đua “ Hai tốt” nâng cao chất lượng dạy học.

- Duy tr× sÜ sè, cã biÖn ph¸p h÷u hiÖu ®Ó chèng l­u ban, bá häc, kh«ng ®Ó häc sinh bá häc ë THCS qu¸ 0,3%.

- Theo dâi, n¾m ch¾c c¸c ®èi t­îng trªn ®Þa bµn, vµo sæ phæ cËp th­êng xuyªn, theo dâi cËp nhËt sæ chuyÓn ®i, chuyÓn ®Õn. Phèi hîp tèt gi÷a nhµ tr­êng, gia ®×nh vµ c¸c ban ngµnh ®oµn thÓ, vËn ®éng ngay sè ®èi t­îng míi bá häc ra líp .

- N©ng cao chÊt l­îng c¸c giê d¹y trªn líp, quan t©m nhiÒu ®Õn c¸c ®èi t­îng häc sinh yÕu kÐm, c¸c ®èi t­îng cã hoµn c¶nh khã kh¨n.

- Cã kÕ ho¹ch tËp huÊn ®éi ngò gi¸o viªn lµm c«ng t¸c phæ cËp.

- X©y dùng, gi÷ v÷ng tr­êng xanh – s¹ch - ®Ñp ®Ó thu hót häc sinh tíi tr­êng.

- §Èy m¹nh tiÕn ®é phæ cËp gi¸o dôc trung häc vµ nghÒ.

- T¨ng c­êng mua s¾m trang thiÕt bÞ d¹y häc vµ sö dông cã hiÖu qu¶ trang thiÕt bÞ hiÖn cã.

- X©y dùng vµ duy tr× tèt tr­êng ®¹t chuÈn quèc gia, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 – cấp dộ cao nhất.

**6- Kiến nghị**

Ban điều hành phổ cập tăng cường hơn nữa chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm đến công tác phổ cập.

CÊp kinh phÝ chi th­ëng cho nh÷ng ®¬n vÞ cã thµnh tÝch tèt, kinh phÝ cho viÖc ®iÒu tra, cËp nhËt d÷ liÖu vµ hoµn thiÖn hå s¬.

Đề nghị UBND huyện điều động, bổ sung giáo viên sớm giúp nhà trường, trường thiếu nhiều giáo viên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

Nâng cấp phần mềm phổ cập giáo dục hoàn thiện hơn nữa để các nhà trường làm hiệu quả hơn.

*An Th¸i, ngµy th¸ng n¨m 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thanh Thúy